

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng,
huyện Thọ Xuân đến năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/7/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Các Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về quy định hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 1021-TB/HU ngày 15/7/2022 của Văn phòng Huyện ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương xây dựng quy hoạch chung các xã trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 291/UBND-TTGT ngày 14/9/2022 của UBND xã Xuân Hưng về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan đơn vị tại các Văn bản số 5355/SXD-QH ngày 25/7/2022 của Sở Xây dựng; số 2488/SGTVT-KHTC ngày 17/5/2022 của Sở Giao thông Vận tải; số 1802/SNN&PTNT-KHTC ngày 14/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 1555/SCT-KHTH ngày 06/6/2022 của Sở Công thương; số 4555/STNMT-QLDD ngày 01/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về nội dung đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Hưng về việc Thông qua đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng (kèm theo Văn bản thẩm định) và đề nghị của UBND xã Xuân Tín tại Tờ trình số 292/TTr-UBND ngày 14/9/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030.

2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Xã Xuân Hưng có vị trí về phía Đông Nam huyện Thọ Xuân, khu vực lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới xã Xuân Hưng Ranh giới xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Thọ Diên, Thọ Hải, huyện Thọ Xuân;
- Phía Nam giáp cảng hàng không Thọ Xuân và thị trấn Sao Vàng;
- Phía Tây giáp xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân;
- Phía Đông giáp xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân.

3. Quy mô lập quy hoạch.

a) Quy mô diện tích lập quy hoạch: 1044,15ha.

b) Quy mô dân số lập quy hoạch: 7.000 người. (hiện trạng: 4.828 người)

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật lập quy hoạch

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng. Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

* Về sử dụng đất: Nhu cầu đất xây dựng khoảng 41-50 m²/người.

- Đất ở: 25-30 m²/người.

- Đất công trình công cộng và dịch vụ: 5-6 m²/người.

- Đất cây xanh công cộng: 2-3 m²/người.

- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật: 5-6 m²/người.

(Chỉ tiêu đất xây dựng trên không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện)

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường: 0,8 kg rác/người/ngày/đêm.

- Về cấp nước tiêu chuẩn: 60 - 80 lít/người/ngày-đêm.

- Về thoát nước bản tiêu chuẩn: $\geq 80\%$ lượng nước cấp.

- Về cấp điện:

+ Tiêu chuẩn cấp điện: $\geq 200W$ /người/ngày/đêm.

+ Chiều sáng công cộng: tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng $\geq 50\%$

5. Phân khu chức năng, tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ.

5.1. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo thôn.

- Trên địa bàn xã hiện nay có 06 thôn (thôn Xuân Tân, thôn 2, thôn Xuân Lai, thôn Xuân Phú, thôn Xuân Vinh, thôn Thống Nhất). Các khu vực dân cư tập trung tại các thôn giữ nguyên theo hiện trạng. Tuy nhiên cần phải chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật cùng với sự bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, cơ sở vật chất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ban hành các quy định quản lý về trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan của bộ mặt của các thôn, xóm. Để đáp ứng việc tái định cư khi tiến hành đầu tư mở rộng đất sân bay Sao Vàng - Thọ Xuân, cùng với sự gia tăng dân số cơ học. Cần phải xây dựng thêm các điểm khu dân cư mới, trên cơ sở tiếp cận hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu, và lựa chọn các khu vực đất chưa sử dụng hoặc đất nông nghiệp năng suất thấp; theo đó theo các giai đoạn được xác định như sau:

*Đất dân cư phát triển:

- Giai đoạn ngắn hạn: Để đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã Xuân Hưng nói riêng và huyện Thọ Xuân nói chung. Giai đoạn 2025 đảm bảo tổng dân số của toàn xã vào khoảng 5.900 người. Do vậy cần phải có quỹ đất hợp lý để đáp ứng cho yêu cầu trên với quy mô diện tích 12,99ha. Trong đó: tại vị trí thôn Xuân Lai, thôn 2 và Thống Nhất (ô đất có ký hiệu: DCM01 ÷ DCM03).

- Giai đoạn dài hạn: Đến năm 2030 với quy mô tổng dân số toàn xã đạt khoảng 7.000 người, diện tích đất ở được bố trí quy hoạch là 10,80ha. Trong đó: tại vị trí thôn Thống Nhất (ô đất có ký hiệu: DCM04; DCM05).

5.2. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

- Khu vực trung tâm xã nằm tại vị trí Thôn 2, qua kiểm kê đánh giá hệ thống các công trình gần khu trung tâm được quy hoạch mới sao cho đáp ứng đủ quy mô diện tích cũng như cơ sở vật chất. Do đó, trên cơ sở rà soát hệ thống giao thông và quỹ đất thuận lợi xây dựng, khu Trung tâm xã được bố trí tập trung tại khu vực Thôn 2. Trong đó gồm hạng mục với quy mô diện tích là: UBND, công an xã, bưu điện có diện tích 0,58 ha; Sân thể thao trung tâm xã có diện tích 0,9 ha.

- Khu đất thương mại, chợ xã, sản xuất kinh doanh được quy hoạch mới về phía Đông Bắc và Đông Nam so với UBND xã (thôn 2).

- Các công trình: y tế; giáo dục được quy hoạch mới và mở rộng để đảm bảo quy mô và diện tích, còn lại cần cải tạo chỉnh trang, nâng cấp cơ sở vật chất.

- Khu trung tâm xã tại vị trí này đã đảm bảo thuận lợi cho công tác đối ngoại, cũng như đối nội, đồng thời đảm bảo bán kính phục vụ cho người dân trên toàn xã.

5.3. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất, dịch vụ

- Song hành với việc phát triển mở rộng sân bay Sao Vàng - Thọ Xuân sẽ thúc đẩy các loại hình dịch vụ thương mại đi kèm, do đó quy hoạch bố trí 01 khu vực đất dịch vụ - thương mại với quy mô diện tích 6,23 ha (ô đất có khí hiệu TM03).

a. Ngành trồng trọt

- Khu đất nông nghiệp toàn xã: Đến năm 2030 xã có diện tích đất là 179,58ha. nằm ở tất cả các thôn. Trong đó:

+ Đất trồng lúa có diện tích là: 136,87ha.

+ Đất trồng màu có diện tích là: 42,71ha.

b. Nuôi trồng thủy sản.

- Đến năm 2030 xã có diện tích đất khoảng 0,87ha nằm ở tất cả các thôn, tập trung vào các loại như: Cá trắm đen, cá chép lai.

5.4. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ.

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích (ha)	Định hướng kiến trúc
1	Trụ sở UBND, bưu điện, công an xã	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	0.55	Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, phù hợp với công trình cấp xã + Chiều cao từ 1-2 tầng; + Diện tích đất xây dựng: không nhỏ hơn 1.000m ² ; + Diện tích cây xanh ≤40%

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích (ha)	Định hướng kiến trúc
2	Trung tâm văn hoá thể thao	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	0.9	Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, phù hợp với công trình cấp xã + Chiều cao từ 1-2 tầng; + Diện tích đất xây dựng: không nhỏ hơn 500m ² ; + Diện tích cây xanh ≤30%
3	Trạm y tế xã	Thôn 2	Quy hoạch mới	0.26	Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, mang đặc trưng ngành y tế. + Chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
4	Giáo dục				
4.1	Trường mầm non	Thôn 2	Hiện trạng mở rộng	0.7	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, phù hợp với cảnh quan xung quanh + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40% + Diện tích cây xanh ≥30%
4.2	Trường tiểu học	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	0.7	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, phù hợp với cảnh quan xung quanh + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40% + Diện tích cây xanh ≥30%
4.3	Trường THCS	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	0.7	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, phù hợp với cảnh quan xung quanh + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40% + Diện tích cây xanh ≥30%
5	Nhà trung tâm văn hoá xã	Thôn 2	Quy hoạch mới	0.75	Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, mang đặc trưng ngành.

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích (ha)	Định hướng kiến trúc
					+ Chiều cao từ 1-2 tầng; + Mật độ xây dựng $\leq 80\%$
6	Thương mại, dịch vụ (Chợ thương mại, siêu thị,...)	Thôn 2	Quy hoạch mới	1.13	Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, mang đặc trưng của công trình thương mại + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng $\leq 40\%$
7	Nhà văn hóa thôn				
7.1	Nhà văn hoá thôn	Thôn 2	Quy hoạch mới		Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, mang đặc trưng của công trình văn hóa + Chiều cao từ 1-2 tầng; + Mật độ xây dựng $\leq 40\%$
8	Sân thể thao thôn				
8.1	Khu thể thao thôn Xuân Lai	Thôn Xuân Lai	Quy hoạch mới	0.54	Kiến trúc phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, mang đặc trưng của công trình thể thao +Vùng 1 diện tích từ $>300m^2$ (chưa kể sân bóng đá) +Vùng 2 diện tích từ $>500m^2$ (chưa kể sân bóng đá) +Sân bóng đá có diện tích theo tiêu chuẩn; mặt sân cỏ phẳng, khô thoáng, có cầu môn.
8.2	Khu thể thao thôn Xuân Tân	Thôn Xuân Tân	Giữ nguyên hiện trạng	0.4	
8.3	Khu thể thao thôn Xuân Phú	Thôn Xuân Phú	Giữ nguyên hiện trạng	0.5	

5.5. Quy hoạch sử dụng đất.

TT	Mục đích sử dụng đất	Ký hiệu	MĐXD (%)	Tầng cao	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
A	Đất nông nghiệp				180.45	17.28	
1	Đất trồng trọt				179.58	17.20	
1.1	Đất trồng lúa	LUC			136.87	13.11	

TT	Mục đích sử dụng đất	Ký hiệu	MĐXD (%)	Tầng cao	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1.2	Đất trồng màu	BHK			42.71	4.09	
2	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS			0.87	0.08	
B	Đất xây dựng				749.45	71.78	
1	Đất dân cư hiện trạng	HT	80	3-5	113.20	10.84	Giữ nguyên hiện trạng, cải tạo chỉnh trang
2	Đất ở mới đến năm 2025	DCM	80	3-5	12.99	1.24	Quy hoạch mới - ngắn hạn
3	Đất ở mới đến năm 2030	DCM*	80	3-5	10.80	1.03	Quy hoạch mới - dài hạn
4	Đất trung tâm Hành chính				1.45	0.14	Hiện trạng - mở rộng
5	Đất y tế	YT	40	1-3	0.26		Xây dựng mới
6	Bưu điện	BĐ	80	1-2	0.03		Giữ nguyên hiện trạng
7	Đất giáo dục	GD	40	1-3	2.10	0.20	Giữ nguyên, xây dựng mới
8	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	CX-TT	30	1-2	1.44	0.14	Quy hoạch mới- ngắn hạn
9	Công trình công cộng	CC	40	1-2	2.18	0.21	Quy hoạch mới, giữ nguyên hiện trạng
10	Đất tôn giáo, danh lam, di tích, đình đền	DDT	40	1-2	0.21		
11	Đất Công nghiệp, tiểu thủ CN	CCN	50	1-2	2.60	0.25	
12	Đất dịch vụ thương mại	TM	50	1-2	7.98	0.76	
13	Đất dự trữ phát triển	DT-			5.34	0.51	
14	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT			8.23	0.79	
15	Đất sân	SB			583.24	55.86	Cập nhật quy hoạch

TT	Mục đích sử dụng đất	Ký hiệu	MĐXD (%)	Tầng cao	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	bay, quốc phòng						vùng
C	Đất giao thông				90.88	8.70	
D	Đất khác				23.37	2.24	
1	Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối và đất có mặt nước chuyên dùng	DMN			21.86		
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS			1.51		
	Tổng diện tích lập quy hoạch				1044.15	100.00	

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông

Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

a) Hệ thống giao thông đối ngoại:

- Đường đi sân bay sao vàng nối QL 47C với đường Sao Vàng Ninh Bình, quy mô đường cấp III, 2-4 làn xe; chiều dài khoảng 2,0km; lộ giới 77m, (tuyến đường này đầu nối với thị trấn Ngọc Lặc và huyện Triệu Sơn).

- Đường đi thị trấn Thọ Xuân qua xã Thọ Diên mô đường cấp III, 2-4 làn xe; chiều dài khoảng 1,1km.

b) Hệ thống giao thông đối nội.

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trục thôn, liên thôn, trục xóm, nội đồng trên cơ sở mạng lưới cũ đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chí chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao:

- Quy hoạch mới trục đường chính của xã trong đó: Số làn xe: 2-4 làn; Lộ giới 20,5-28m ;

- Các tuyến liên thôn, trục thôn chính trong đó: Số làn xe: 2làn; Lộ giới 17.5m;

- Các tuyến nội thôn, nội đồng, trục xóm, ngõ trong đó: Số làn xe: 2làn; Lộ giới 13.5m.

6.2. Quy hoạch cấp điện

Toàn xã có 6 trạm biến áp với tổng dung lượng các trạm là 1.180 KVA. Đường dây hạ thế trên địa bàn xã là 30,0km, đường dây trung thế là 5,5km.

- Nguồn điện được đầu nối từ trạm 110KVA Thọ Xuân. Mạng lưới điện được phủ khắp toàn xã. Đường dây cấp điện: sử dụng hệ thống đường dây cấp điện cũ trên cơ sở nâng cấp chất lượng tiến tới cáp bọc hóa đường dây. Kéo dài hệ thống đường dây cho khu dân cư mới.

Trong kỳ quy hoạch bố trí xây dựng mới 1 trạm (TBA7) để đáp ứng cấp điện cho phát triển khu dân cư mới hình thành trong tương lai, dự kiến công suất tính toán của mỗi trạm biến áp này 400KVA

Tổng công suất cho nhu cầu điện của xã : 1.580 KVA

6.3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: đầu nối với ống cấp nước từ nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng.

- Đến năm 2030 sẽ xây dựng đường dây đường ống để cung cấp nước cho tất cả các hộ dân được sử dụng từ nhà máy nước sạch trong sinh hoạt.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, với tiết diện đường ống chính D32-D225. Nguồn nước ngầm và nước mặt nước sông được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

Tổng nhu cầu dùng nước của xã là : $Q \approx 875 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

6.4. Quy hoạch thoát nước mưa

Tôn trọng địa hình tự nhiên, đảm bảo khu vực nghiên cứu quy hoạch không bị ngập úng, sạt lở, đủ khả năng chống lại nguy cơ nước biển dâng trong trường hợp bất lợi nhất. Kết hợp hài hòa cao độ nền khu dân cư hiện trạng và cao độ nền của khu đất quy hoạch xây dựng mới.

Chọn các tuyến đường chính: Đường đối ngoại, đường vành đai làm các trục phân lưu chính, san nền tạo dốc hướng về các trục tự thủy là các tuyến đường dọc sông. Nước mưa được thu về hệ thống cống thoát nước chạy dọc các tuyến này, thoát ra hệ thống sông. Phân chia thành 4 lưu vực cụ thể:

+ Lưu vực 1 : Khu dân cư Phía Tây Bắc, dọc dọc kênh rạch chảy ra sông Nông Giang (thôn Xuân Tân, thôn 2)

+ Lưu vực 2 : Khu dân cư phía Đông Bắc dọc sông Nông Giang (thôn Xuân Lai)

+ Lưu vực 3 : Phía Đông Nam dọc Sông Nông Giang (thôn Thông Nhất)

- Đến năm 2030 sẽ xây dựng mạng lưới đường ống thoát nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt. Tiết diện đường ống chính: D1000, tiết diện đường ống nhánh : D600.

6.5. Quy hoạch Thoát nước thải vệ sinh môi trường

- Hệ thống xử lý nước thải

Đối với nước thải sinh hoạt của các khu dân cư thôn (xóm) đã xử lý thô cho phép được tự ngấm, hoặc chảy tràn ra hệ thống ao hồ qua hệ thống cống, mương có tấm đan hoặc mương hở để thoát nước chung.

Đối với nước thải chăn nuôi, và cơ sở sản xuất chế biến bắt buộc xây dựng hệ thống chứa nước thải để xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài

- Hệ thống rác thải

Hiện tại trên địa bàn xã có điểm tập kết rác với quy mô nhỏ. Đảm bảo 100% các hộ đều tham gia thu gom rác thải đến khu tập trung của xã để vận chuyển đi xử lý. Rác thải được thu gom và vận chuyển trực tiếp đến các khu xử lý. Đảm bảo 100% các hộ đều tham gia thu gom rác thải đến khu tập trung của xã để vận chuyển đi xử lý.

6.6. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

* Thu gom, xử lý chất thải rắn:

Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp. CTR vô cơ không còn được tái chế, sẽ chuyên về bãi trung chuyển để vận chuyển đi xử lý

* Nghĩa trang nhân dân:

- Hiện trạng nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường.

- Quy hoạch 1 nghĩa trang nhân dân chính và mở rộng 1 nghĩa trang hiện có của xã, trong đó bố trí khu hung táng, cát táng riêng, cụ thể như sau: Quy hoạch, mở rộng nghĩa trang toàn xã diện tích 2,00ha (ô đất có ký hiệu: NĐ14).

7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

a. Các dự án hạ tầng kỹ thuật

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống đường điện

- Dự án xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện trạng

b. Các dự án hạ tầng xã hội

- Dự án xây dựng mới khu trung tâm văn hoá thể dục thể thao xã, nâng cấp hệ thống trường học, y tế.....

- Dự án đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn đối với các vị trí được quy hoạch trong giai đoạn ngắn hạn và dài hạn.

c. Các dự án về sản xuất

- Dự án xây dựng hạ tầng phục vụ các khu vực sản xuất (đường giao thông, hệ thống thủy lợi, môi trường,...)

8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch.

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, đề cao vai trò của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng

- Để thực hiện chương trình đạt kết quả tốt, cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp từ huyện, xã đến hộ nông dân, sự hỗ trợ giúp đỡ của các ban ngành và các

doanh nghiệp. Trên cơ sở chương trình của huyện, xã, các thôn phải xây dựng kế hoạch mục tiêu phát triển cụ thể hàng năm. Cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo, chính quyền điều hành bằng các biện pháp, chính sách cụ thể; các ban ngành tham mưu công tác chỉ đạo; Mặt trận, các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các hội viên tham gia chương trình phát triển kinh tế có hiệu quả.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp lồng ghép nhiều nguồn lực, trong đó nguồn lực trong nhân dân là chủ yếu. Huyện có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế, tìm kiếm, thu hút lồng ghép các dự án.

- UBND xã phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch một cách chi tiết, cụ thể và tổ chức thực hiện trên địa bàn đạt kết quả tốt.

- Trong quá trình thực hiện, hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và có sự điều chỉnh phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các hộ dân điển hình để động viên phong trào.

- Việc thực hiện tốt Chương trình quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 có ý nghĩa trong việc khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã. Vì vậy, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể từ xã đến cơ sở một cách đồng bộ, tạo sự đột phá quan trọng trong sự nghiệp CNH – HĐH

b. Giải pháp về quản lý đất đai

- Xây dựng đề án giao đất, cho thuê diện tích đất, mặt nước cho hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để phát triển kinh tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thuê đất, cấp quyền sử dụng đất cho các cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, dịch vụ.. v.v... đầu tư vào, nhằm sử dụng lợi thế của vùng,.

- Đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình được giao đất phát triển theo quy hoạch, nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở yên tâm đầu tư sản xuất.

c. Giải pháp về tổ chức quản lý sản xuất

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

- + Đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm nâng cao sản lượng cây trồng vật nuôi, giảm thiệt hại về dịch bệnh, thiên tai nhằm thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

- + Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất, nuôi trồng, luôn cập nhật thị trường những mặt hàng nông sản để nguồn cung và cầu ổn định, tạo tâm lý cho người dân yên tâm sản xuất.

- Đào tạo nguồn nhân lực

Nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh và trình độ khoa học kỹ thuật của hộ gia đình, cá nhân cụ thể:

- + Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng về quản lý, quy trình và cách thức làm giàu từ nông nghiệp.

+ Tổ chức các lớp chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới cho các hộ nông dân, hỗ trợ họ trong việc triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

+ Đào tạo bằng nhiều hình thức như mở lớp tại địa phương, tham quan, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật... với sự tổ chức hỗ trợ của các cơ quan như Phòng kinh tế, Hội Nông dân, trung tâm khuyến nông...

d. Đổi mới công tác tổ chức quản lý sản xuất

- Quy hoạch khoanh vùng, lựa chọn mô hình kinh tế phù hợp với từng đặc điểm tự nhiên của xã, nhằm tạo điều kiện cho các vùng trên địa bàn xã phát triển đồng đều trên cơ sở đầu tư, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, liên kết giữa các vùng để tạo nên sự phát triển kinh tế hài hòa trên địa bàn xã.

- Đối với vùng nông nghiệp: Đảm bảo vững chắc lương thực, tạo sản phẩm hàng hoá đạt chất lượng cao cho thị trường. Cần phát triển nông nghiệp toàn diện như: thâm canh cây lúa chất lượng cao, cây thực phẩm; chăn nuôi gia súc, gia cầm xa khu vực dân cư; nuôi trồng, khai thác thủy sản, dịch vụ trên cơ sở hình thành các khu xử lý môi trường, tránh ô nhiễm đất, nguồn nước, không khí.

e. Giải pháp về thu hút đầu tư

- Lòng ghép và thu hút đầu tư từ nhiều nguồn vốn như: vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, địa phương hỗ trợ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, vốn huy động từ cộng đồng dân cư.

- Tổ chức các hoạt động quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; các mục tiêu cần đạt được trong xây dựng nông thôn mới; mức độ, hình thức tham gia đóng góp của nhân dân và cộng đồng để nhân dân và cộng đồng hiểu rõ chủ động và tự giác tham gia, đồng thời qua tuyên truyền tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

- Huy động các nguồn lực sẵn có trong nhân dân tùy theo khả năng để đóng góp sức người, sức của; phát huy tính sáng tạo và sự tham gia đóng góp của nhân dân và các doanh nghiệp tại địa phương.

f. Giải pháp về thông tin tuyên truyền

- Tích cực thôn tin tin truyền trên các phương tiện thông tin, như loa phát thanh, điện thoại internet, trang web của xã, của huyện nhằm cung cấp đầy đủ thông tin một cách đầy đủ và chính xác nhất.

- Mở các lớp bồi dưỡng tại trung tâm xã, nhà văn hóa các thôn, Đảng viên và cán bộ xã luôn gương mẫu đi đầu thực hiện các chính sách cũng như chủ trương của nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND xã Xuân Hưng có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung phê duyệt, đóng dấu cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và cơ quan thỏa thuận, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho UBND huyện Thọ Xuân để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tổ chức công bố công khai tại công sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và trên cổng thông tin điện tử của xã đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn UBND xã Xuân Hưng thực hiện những nội dung liên quan; đồng thời, chủ động thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện có trách nhiệm đăng tải đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 lên cổng thông tin điện tử của huyện Thọ Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện; Chủ tịch UBND xã Xuân Hưng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Đình Sĩ